

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 421/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* anh Phạm Văn M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh L.

*Bị đơn:* chị Đinh Thị S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Tấn S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện D, tỉnh L.

+ Ngân hàng c.

Địa chỉ: Tòa nhà C5 – khu bán đảo L, phường H, quận H, thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Quyết T – chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Chánh Khánh Quỳnh L – chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện L, tỉnh L. Theo văn bản ủy quyền quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng c, quyết định số 111/QĐ-NHCS ngày 09/9/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lâm L, tỉnh L.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn M và chị Đinh Thị S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 23/9/2007; Phạm Như Ý, sinh ngày 06/6/2011 và Phạm Đức T, sinh ngày 03/4/2018 cho chị Đinh Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Phạm Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nợ chung:

+ Chị Đinh Thị S nhận trách nhiệm trả cho ông Lê Tấn S số tiền là 234.900.000đ (*Hai trăm ba mươi tư triệu chín trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Chị Đinh Thị S nhận trách nhiệm trả cho Ngân hàng c, Phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền gốc là 30.000.000đ và số tiền lãi tính đến ngày 25/01/2022 là 59.178đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/01/2022 là 30.059.178đ (*Ba mươi triệu không trăm năm mươi chín ngàn một trăm bảy mươi tám đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận vay vốn đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

- Về án phí: Anh Phạm Văn M tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 6.623.500đ (*Sáu triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ của chị Đinh Thị S. Được trừ vào số tiền 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Phạm Văn M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002777 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho anh Phạm Văn M số tiền 4.826.500đ (*Bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí còn dư.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị H**